

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST  
Ngày 28- 11 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Ng**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/02/2000; Nơi thường trú: xóm Đ, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ và bà Nguyễn Thị A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, Thái Nguyên từ ngày 28/6/2022 đến nay; có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Trú tại: TDP Y, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 2002; Trú tại: TDP Y, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983; Trú tại: TDP T, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

4. Chị Vũ Ngọc M; sinh năm 2004; Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

*- Người chứng kiến:*

1. Anh Đinh Công T, sinh năm 1997; địa chỉ: TDP 5, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP 2, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/6/2022 tại đoạn đường Thắng Lợi, thuộc Tổ dân phố (TDP) 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tổ công tác Công an phường Thắng Lợi đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trên địa bàn thì phát hiện Chu Văn Ng đang đỗ xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 20H1-544.71 ở lề đường và có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Ngọc không xuất trình được các giấy tờ thể hiện thông tin cá nhân, kiểm tra trên người Ngọc thì phát hiện tại túi quần bên phía trước bên trái có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng (Ngọc khai là ma túy ngạ, vừa mua được để đem về sử dụng). Tổ công tác Công an phường Thắng Lợi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ gói ma túy nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của Ngọc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, BKS 20H1-544.71, cùng ngày Công an phường Thắng Lợi đã bàn giao hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng Chu Văn Ng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/6/2022 CQĐT Công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn Ng tại Tổ dân phố Yên Mễ, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số viên nén màu hồng thu giữ của Chu Văn Ng. Kết luận giám định số 1008/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Các viên nén màu hồng trong phong bì hý hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,26 gam.*

Quá trình điều tra bị can Chu Văn Ng khai nhận: Khoảng 17 giờ 00' ngày 28/6/2022, Ngọc đang ở phòng trọ tại TDP Y, phường H, thành phố P thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng do không có tiền nên Ngọc đi tìm vay tiền để mua ma túy. Thực hiện ý định trên, Ngọc sang phòng bạn cùng xóm trọ là Nguyễn Hoài Nam (sinh năm 2002, chỗ ở: TDP Yên Mễ, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên) mượn chiếc xe mô tô BKS 20H1-544.71 của Nam rồi điều khiển xe đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị Trang (SN 1990, trú tại: TDP Yên Mễ, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên) hỏi vay 300.000 đồng thì chị Trang đồng ý cho Ngọc vay số tiền trên. Sau khi có tiền Ngọc sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 Ngọc mượn của Vũ Ngọc Mai (sinh năm 2004, chỗ ở hiện nay: xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, là bạn gái của Ngọc), Ngọc liên lạc qua ứng dụng Messenger, Facebook với người bạn tên "Linh Chi" (không rõ họ tên cụ thể) và được Linh cho số điện thoại của người bán ma túy là 0969.017.675. Do tài khoản điện thoại hết tiền nên Ngọc mượn điện thoại của một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu

vực quán của chị Trang để gọi nhờ đến số điện thoại trên mua ma túy, thì giọng của một người đàn ông trong máy nghe điện, Ngọc hỏi mua ba viên ma túy ngựa với giá 300.000 đồng thì người đó đồng ý và hẹn Ngọc đến Cổng khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện Phú Bình để lấy. Sau khi giao dịch xong, Ngọc đến địa điểm trên, tại đây Ngọc gặp 01 người đàn ông cao khoảng 1m65, nặng khoảng 60 kg (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu), Ngọc đưa số tiền 300.000đ cho người đó thì được người đàn ông trên bán cho 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, Ngọc cất giấu vào túi quần bên phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực trung tâm thành phố Sông Công để tìm nơi sử dụng thì bị tổ Công tác Công an phường Thắng Lợi kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. Quá trình điều tra, bị can Chu Văn Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về số điện thoại 0969.017.675 của người bán ma túy cho Ngọc, quá trình điều tra xác định: Số điện thoại đăng ký tên của bà Nguyễn Thị Đăng (sinh năm 1977, trú tại Ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu). Quá trình làm việc bà Đăng khai không quen biết Ngọc và cũng không sử dụng số điện thoại trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong chứa 0,180 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu M1; 01 bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu M. Các vật chứng được chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H1-544.71 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu hồng (đã qua sử dụng). Xét thấy tài sản xe mô tô BKS 20H1-544.71 là của chị Nguyễn Thị Nhung (sinh năm 1983, trú tại TDP Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu hồng là của chị Vũ Ngọc Mai (sinh năm 2004, chỗ ở hiện nay: xóm Trung 2, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 28/6/2022 bị cáo Ngọc mượn chiếc xe trên của Nam (con trai chị Nhung). Nam, Mai cho Ngọc mượn tài sản sử dụng, nhưng không biết Ngọc sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Chị Trang không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/ CT-VKS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Chu Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong chứa 0,180 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu M1; 01 bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu M. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 28/6/2022 tại Tổ dân phố 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Chu Văn Ng tàng trữ trái phép 0,26 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)...Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Ngọc khai mua của người đàn ông tại Công khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, Thái Nguyên và người tên Linh cung cấp cho Ngọc số điện thoại để mua ma túy; cả hai đối tượng trên do không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị Trang cho bị cáo Ngọc vay số tiền 300.000đồng, Trang không biết Ngọc vay tiền đi mua ma túy nên không xem xét, xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Chu Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Chu Văn Ng 18 (mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong chứa 0,180 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu M.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**













